

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Số TT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|----------|---|---|----------|-----------|
| I | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng | | | |
| - | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | - Hàng hóa chào thầu có đầy đủ ký mã hiệu, tên nhà sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; - Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT. | X | |
| | | - Hàng hóa chào thầu không có đủ ký mã hiệu, đơn vị sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất hoặc - Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng một trong các | | X |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| Số TT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|--------------|--|--|------------|------------------|
| | | yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | | |
| - | Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan | Có đầy đủ các tài liệu và cam kết đáp ứng theo yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | X | |
| | | Không có đầy đủ các tài liệu và cam kết đáp ứng theo yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | | X |
| II | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa | | | |
| | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. | X | |
| - | | Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, hoặc Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa không hợp lý, không khả thi | | X |
| III | Tiến độ cung cấp hàng hóa | | | |
| - | Thời gian thực hiện gói thầu | - Thời gian thực hiện gói thầu ≤ 30 ngày - Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa thể hiện từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | X | |
| | | - Thời gian thực hiện gói thầu lớn hơn 30 ngày hoặc | | X |

| Số TT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|--------------|--------------------------|--|------------|------------------|
| | | - Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | |
| IV | Bảo hành, bảo trì | | | |
| - | Thời gian bảo hành | Đáp ứng các yêu cầu về bảo hành theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT | X | |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu về bảo hành theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT | | X |
| V | Yêu cầu khác | | | |
| - | Yêu cầu khác | Có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Mục yêu cầu khác chương V của E-HSMT | X | |
| | | Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu tại Mục yêu cầu khác chương V của E-HSMT | | X |
| VI | Uy tín nhà thầu | | | |
| 1 | Uy tín nhà thầu | Có cam kết của nhà thầu không vi phạm về uy tín nhà thầu theo Quy định tại Khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ | X | |
| | | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu đã từng bị Chủ đầu tư/BMT | | X |

| Số TT | Tiêu chí đánh giá | Nội dung đánh giá | Đạt | Không đạt |
|------------|--|--|------------|------------------|
| | | kết luận không đảm bảo uy tín theo Quy định tại Khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ | | |
| VII | Kết luận đánh giá | | | |
| 1 | Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật | Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh nêu trên | Đạt | |
| 2 | Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật | Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên | | Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có) : Không

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.